

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Bản án số: 159/2026/HSST
Ngày: 25/5/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý;

Ông Trần Ngọc Tây.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2026/TLST-HS ngày 06/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXXST-HS ngày 11/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: **Số A đường N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà **Đỗ Thị L** (sinh năm 1969); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Khánh Hòa, thời hạn 18 tháng.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông **Võ Trọng P**, sinh năm 1995

Nơi thường trú: **A N, phường N, tỉnh Khánh Hòa**.

Chỗ ở hiện nay: **1 N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà **Lê Thị Mỹ T1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **1 N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông **Phan Kim T2**, sinh năm 1972

Địa chỉ: **1 N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, Nguyễn Văn Đ đi từ nhà ra đường N. Khi đi đến hẻm A N thì thấy Lê Thị Mỹ T1 và Võ Trọng P, nói chuyện thân mật với nhau trước nhà số A đường N, phường B, tỉnh Khánh Hòa nên Được bực tức nhặt 01 viên gạch bên đường ném về phía T1 và P nhưng không trúng. Được tiếp tục nhặt 01 viên gạch khác ném thì trúng vào vai P, P bỏ chạy ra hướng đường N thì bị vấp té, Được tiếp tục nhặt 01 viên gạch ném trúng đầu P gây thương tích thì P tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, mọi người đến can ngăn, T1 chửi Được thì Đ dùng gạch đập vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô con, nhãn hiệu Vinfast, màu xám, biển số 79H - 065.12 do Võ Trọng P làm chủ sở hữu. T1 kéo Được ra nói chuyện thì cả hai xảy ra cãi nhau nên Đ dùng gạch ném vào nhà T1. Thấy vậy, T1 đứng chửi thì Đ dùng gạch ném trúng đầu Tiên gây thương tích, lúc này được mọi người can ngăn nên Đ bỏ đi.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 413/25/KLTTCT-PYKH ngày 10/9/2025 của Trung tâm P1 - Sở Y thương tích của Lê Thị Mỹ T1 (Bút lục 21-22): Vùng đỉnh phải có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động; tác nhân: Vật tày có cạnh.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 412/25/KLTTCT-PYKH ngày 10/9/2025 của Trung tâm P1 - Sở Y thương tích của Võ Trọng P (Bút lục 25-26): Vùng cằm phải có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động; tác nhân: Vật tày có cạnh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐDGTS ngày 23/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên - Ủy ban nhân dân phường B kết luận (Bút lục số 38-39): 01 (Một) kính chắn gió phía trước của xe ô tô con Vinfast VF6 PLUS P5CG02 (xe điện) 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 79H-065.12 tại thời điểm định giá vào tháng 7/2025 có giá trị 7.586.973 đồng.

Ngày 01/8/2025, bà Lê Thị Mỹ T1 và ông Võ Trọng P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSKV1 ngày 29/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 22/CT-VKSKV1 ngày 29/4/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Võ Trọng P** và bà **Lê Thị Mỹ T1** không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xét.

Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội nên bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông **Võ Trọng P**, bà **Lê Thị Mỹ T1** có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng ông **Phan Kim T2** vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/7/2025 (Bút lục 16-17), Bản ảnh hiện trường (Bút lục 45-51), Bản ảnh tang vật (Bút lục 32-34), Biên bản nhận dạng lập ngày 04/02/2026 (Bút lục 81-83), Biên bản làm việc xác định địa điểm gây án (Bút lục 75), Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 412/25/KLTTCT-PYKH và số 413/25/KLTTCT-PYKH ngày 10/9/2025 của **Trung**

tâm P1 - Sở Y1 (Bút lục 21-22, 25-26), Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên - Ủy ban nhân dân phường B (Bút lục số 38-39) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Giữa Nguyễn Văn Đ và ông Võ Trọng P, bà Lê Thị Mỹ T1 không có mối quan hệ quen biết, không có mâu thuẫn với nhau trước đó, nhưng khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/7/2025 khi thấy ông Võ Trọng P và bà Lê Thị Mỹ T1 nói chuyện thân mật tại khu vực trước nhà số A đường N, phường B, tỉnh Khánh Hòa, tự bản thân Được nghĩ bà Lê Thị Mỹ T1 là người yêu cũ của Được nên đã nảy sinh ghen tuông, có hành vi dùng nhiều viên gạch ném trúng vào đầu của ông Võ Trọng P và đầu của bà Lê Thị Mỹ T1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông P là 01% và tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà T1 là 01%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;”.

Ngoài ra, quá trình dùng gạch ném gây thương tích cho ông P; Được có hành vi tiếp tục dùng gạch đập vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô tô con Vinfast VF6 PLUS P5CG02, biển kiểm soát 79H-065.12 của ông Võ Trọng P, gây thiệt hại về tài sản trị giá 7.586.973 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”.

[4] Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKSKV1 ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe và quyền sở hữu hợp pháp của người khác là các khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết được hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm khi tác động

nên cơ thể người hoặc vật thể khác sẽ có khả năng gây nguy hại đến sức khỏe và hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn Đ** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm ...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện: bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông **Võ Trọng P**, bà **Lê Thị Mỹ T1** vắng mặt, nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về tổng hợp hình phạt: Khi quyết định hình phạt của tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp mức hình phạt của 02 tội trên thành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[10] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp mức hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Võ Trọng P**, bà **Lê Thị Mỹ T1** vắng mặt, nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện ông **P**, bà **T1** không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại ông **Võ Trọng P**, bà **Lê Thị Mỹ T1** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý

Trần Ngọc Tây

Nguyễn Thị Thu Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN T

Lưu Văn Có

Nguyễn Văn Bạ

Nguyễn Thị Thu Trang

